

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2018/HNGĐ – ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn;

2. Bà: Vũ Thị Hòa;

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41A/2018/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Th.

Địa chỉ: Số nhà 379, đường H, tổ 31, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Chu Công Th;

Địa chỉ: Số nhà 001, tổ 34A, phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ngày 18/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tạ Thị Th trình bày:

Chị Tạ Thị Th và Anh Chu Công Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 09 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, dẫn đến không có tiếng nói chung, không có sự cảm

thông, chia sẻ, cuộc sống chung không hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô sát, mâu thuẫn, cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 01/3/2018, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin được ly hôn với anh Chu Công Th.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Chu Công Th sinh được 01 cháu Chu Vĩnh Khanh, sinh ngày 11/10/2017. Hiện tại cháu đang sống với chị Thu từ khi hai vợ chồng sống ly thân, nay ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Thịnh cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm phun xăm thẩm mỹ thu nhập hàng tháng từ 10 đến 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2018, bị đơn anh Chu Công Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Công Th công nhận về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Tạ Thị Th trình bày là đúng. Ngoài ra anh trình bày bổ sung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mặt khác anh và chị Thu đã có con, vì vậy anh không muốn vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận có một con chung như chị Thu trình bày, do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về việc nuôi con.

Đối với vụ án này chị Tạ Thị Th và anh Chu Công Th có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/6/2018 về việc Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, trong quá trình Tòa án giải quyết, tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2018 anh Chu Công Th thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự cùng ngày, Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết. Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành Hòa giải được, vì lý do chị Tạ Thị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và anh Chu Công Th không đến. Tại phiên tòa ngày 24 tháng 8 năm 2018 do anh Thịnh không đến, không có lý do, Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án này chị Tạ Thị Th và anh Chu Công Th có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/6/2018 về việc Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, trong quá trình Tòa án giải quyết, tại biên bản hòa

giải ngày 09/7/2018 anh Chu Công Th thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự cùng ngày, Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 5 Điều 397 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Tạ Thị Th khởi kiện anh Chu Công Th tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh Chu Công Th có địa chỉ tại thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Tạ Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chu Công Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo qui định pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tạ Thị Th và anh Chu Công Th.

[2] Chị Tạ Thị Th và anh Chu Công Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 09 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại các bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị Tạ Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét thấy trong quá trình chung sống thì chị Thu và anh Thịnh đã sống ly thân từ ngày 01/3/2018, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông, chia sẻ cuộc sống gia đình, xuất phát từ đó vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh Thịnh cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng có khả năng khắc phục được nhưng thực tế trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong thời gian sống ly thân mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn thể hiện bằng việc chị Thu cương quyết ly hôn, tại đơn yêu cầu ngày 18/6/2018 anh Thịnh đã đồng ý ly hôn, tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2018 anh Thịnh lại thay đổi, như vậy trong quá trình chung sống chị Thu và anh Thịnh phát sinh mâu thuẫn là có thật, xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu của chị Thu, không chấp nhận yêu cầu của anh Thịnh, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Thu được ly hôn anh Thịnh.

[4] Về con: Chị Tạ Thị Th và anh Chu Công Th chung sống với nhau sinh được một cháu Chu Vĩnh Khang, sinh ngày 11/10/2017, hiện tại cháu đang sống với chị Thu. Chị Thu có nguyện vọng được nuôi con, xét thấy chị Thu hiện tại làm nghề phun xăm thẩm mỹ, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ (mười

trệt đồng), từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Chu Vĩnh Khang vẫn ở cùng với chị, hiện tại cháu Chu Vĩnh Khang chưa đủ 36 tháng tuổi, như vậy chấp nhận yêu cầu của chị Thu giao cháu Chu Vĩnh Khang cho chị Thu nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Thu không yêu cầu anh Thịnh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thu phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn anh Chu Công Th.
2. Về con: Chị Tạ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Vĩnh Kh, sinh ngày 11/10/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chu Công Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Tạ Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0005263 ngày 29/6/2018. Chị Tạ Thị Th còn phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Chu Công Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Chu Công Th số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005263 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đường sự(2);
- THA DS;
- UBND P P;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

